TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Đức Quang Nh - sinh năm 1982;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: 37/378 Đ, phường T, TP. H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở hiện nay: Tổ R, khu phố L, phường R, TP. T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Minh Kh - sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ R, khu phố L, phường E, TP. T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Đức Quang Nh và anh Nguyễn Duy Minh Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Nguyên đơn chị Trần Đức Quang Nh và bị đơn anh Nguyễn Duy Minh Kh thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy Minh M – Sinh ngày 20/3/2011, Nguyễn Trần Đông Đ – Sinh ngày: 08/3/2013. Nay ly hôn chị Nh và anh Kh thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Duy Minh M, Nguyễn Trần Đông Đ cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn chị Trần Đức Quang Nh và bị đơn anh Nguyễn Duy Minh Kh thống nhất anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nh tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004941 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa nên hoàn lại cho chị Nh 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- UBND Xã Phước An, huyện Tuy Phước;
Giấy CNKH số 117 ngày 28/9/2010;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Võ Xuân Huy